

BÀI: NGỮ PHÁP – THE FUTURE PERFECT AND DOUBLE COMPARATIVES**UNIT 6: ENDANGERED SPECIES****MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 12 MỚI****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Lý thuyết Ngữ pháp: The future perfect and Double comparatives Unit 6. Endangered Species tiếng Anh 12 mới****1. The future perfect***(Thì tương lai hoàn thành.)*

- Thì tương lai hoàn thành được dùng để nói về việc gì đó sẽ hoàn thành hoặc kết thúc vào một thời điểm xác định trong tương lai.

Ví dụ: I'll **have finished** cooking dinner by the time you come home.

(Tôi sẽ nấu xong bữa tối khi bạn về đến nhà.)

- Thì hiện tại hoàn thành hoặc thì hiện tại đơn được sử dụng thay cho thì tương lai hoàn thành sau một số liên từ thời gian: when, as soon as, after, before.

Ví dụ:

+ I'll phone you when I've finished my homework.

(Tôi sẽ gọi điện cho bạn khi tôi làm xong bài tập về nhà.)

+ I'll phone you when I finish my homework.

(Tôi sẽ gọi điện cho bạn khi tôi làm xong bài tập về nhà.)

2. Double comparatives*(So sánh càng...càng....)*

- So sánh càng...càng...mô tả một quá trình nguyên nhân và kết quả. Nửa về đầu thể hiện nguyên nhân, và nửa sau thể hiện kết quả.

- Chức năng: tạo ra cấu trúc song song với hai phần có cấu trúc tương tự nhau.

Formation: creating a parallel structure with two

- Cấu trúc:

The + so sánh hơn của tính từ/ trạng từ + S + V, the + so sánh hơn của tính từ/ trạng từ + S + V

Ví dụ: The better your education is, **the greater** your opportunities are.

(Giáo dục của bạn càng tốt, cơ hội của bạn càng lớn.)

The + more/less + (noun) + S + V, the + more/less + (noun) + S + V

Ví dụ: The more you give, **the more** you will receive.

(Bạn cho càng nhiều, bạn nhận lại càng nhiều.)

The more money he makes, **the less free time** he has.

(Bạn càng làm ra nhiều tiền, bạn càng có ít thời gian nhàn rỗi.)

Loigiaihay.com